NHỮNG THÁNG NGÀY PHỤC VỤ TRONG KHÔNG QUÂN

Hồ Tấn Đạt , F21.

Sau khi nghỉ 15 ngày phép, 24 tân thiếu úy vào BTL/ KQ trình diện phòng nhân viên. Chúng tôi được dặn dò đôi điều và hẹn ngày mai trở lại sẽ có phi cơ đưa ra TTHL/ KQ Nha Trang, với Sự Vụ Lịnh là SQ Khóa Sinh, tức là học Anh văn và chờ đi du học tại Hoa Kỳ. Do đó, họ mới đưa chúng tôi đến sân của Tiểu Đoàn SVSQ/KQ, trong khi chờ lịnh đưa về barrack nơi ở của SVSQ. Tôi thấy có vài SVSQ cán bộ hệ thống tự chỉ huy của họ đứng chờ và họ bàn bạc với nhau chút nữa sẻ "lột lon" và phạt chào sân trước khi đưa chúng tôi về barrack.

Đứng khá lâu nên chúng tôi có người dùng cái "sack marin" (túi dài khoảng gần 1m, để quân trang cá nhân của mỗi người lính) để ngồi. Một lúc sau 24 đứa chúng tôi trình diện Trung Úy Tiểu Đoàn Trưởng TĐ/ SVSQ/ KQ Tôn Thất Lăng, Khoá 16 Võ Bị. NT Lăng nói chuyện và cho biết chúng ở đây chờ lịnh mới. Độ nửa giờ sau, 2 chiếc xe GMC đến đưa chúng tôi ra cư xá bên ngoài, với lý

do các Th/Úy Đà Lạt này sẽ làm cán bộ và huấn luyện viên quân sự cho TTHL/KQ, không thể ở chung với SVSQ. Vì vậy, chúng tôi được chở ra một căn biệt thự bỏ hoang tại đường Lê Văn Duyệt. Chỉ có một đường đi vào chỗ chúng tôi ở. Bên trái là BCH Lực Lượng Đặc Biệt, bên phải là sân tennis, kế đó là căn biệt thự của chúng tôi. Đối diện phía sau của 2 căn biệt thự là tư dinh của Chỉ Huy Trưởng Đồng Đế mà thời gian đó là Th/Tướng Lâm Quang Thơ, nhưng căn biệt thự này xoay mặt ra một con đường khác. Vô sâu hơn là cư xá SQ/KQ.

Bước vào nơi ở, một cảnh hoang tàn, dơ bẩn hiện ra trước mắt. Các cửa kính bị bể lỏm chỏm, màng nhện đầy khắp nơi. Trên tường đầy những câu: "Nhà này có ma", "Ta là Sửu đây" v.v... Chúng tôi phải mua dụng cụ về quét dọn. Khi nhìn có vẻ tươm tất, Đoàn Kiến Tạo cho người chở những chiếc giường gỗ 2 tầng và những tấm niệm cỏ đến. Xếp đặt chỗ ở xong, coi như đã an cư, bây giờ đến phần lạc nghiệp. Chúng tôi 24 người, trình diện LĐ/SVSQ/KQ, được chia ra: vài ba người làm cán bộ TĐ/SVSQ, vài ba người làm cán bộ TĐ Khoá Sinh chuyên môn, vài ba người làm cán bộ TĐ Tân Binh, số còn lại làm huấn luyện viên trực thuộc trường Quân Sự. Riêng tôi được chỉ định làm cán bộ TĐ tân binh. Được một khoá thì tiểu đoàn này dời về Tân Sơn Nhứt nên tôi chuyển về làm cán bộ TĐ/SVSQ. Lâu đài "ma" cách không xa TTHL/KQ, cho nên chúng tôi đi bộ đến chỗ làm việc.

Với quân phục ủi hồ thẳng đứng, giày đánh bóng, ngày 2 buổi vào câu lạc bộ SQ của BTL/ LLĐB ăn cơm, chúng tôi đã gây nhiều thắc mắc cho những cư dân gần đó. Một hôm có người đến trước cổng TTHL hỏi thăm, thì được mấy ông Quân Cảnh trả lời:

- "Cứ đứng ở đây. Khi nào thấy ông Th/Úy nào quân phục thẳng nếp, giày đánh bóng, đi bộ thì đó là mấy ông Đà Lạt.

Chúng tôi phạt theo kiểu TKS tại trường, nghiã là khi phạt chúng tôi chạy theo SVSQ, nên họ nói bộ mấy cha này muốn

biến TTHL/KQ thành chi nhánh của TVB/ Đà Lạt hay sao? Trong các buổi họp thì họ điểm danh chúng tôi lúc nào họ cũng hỏi:

- "Mấy Th/Úy Đà Lạt đủ chưa?"

Tình trạng phân biệt này chúng tôi chịu đựng hơn 6 tháng, chẳng học hành gì cả.

Một hôm đi làm về, khi ngang qua sân tennis thấy Th/Tướng Thơ, chúng tôi ghé vào thăm. Chúng tôi tâm sự với ông như sau:

- Thưa Th/Tướng, chúng tôi qua Không Quân với công điện là sĩ quan khoá sinh. Đã được trên 6 tháng rồi mà họ bắt làm cán bộ và huấn luyện viên, không cho học Anh văn gì cả.

- Bây giờ tôi không có quyền hạn, để tôi gọi Đại Tá Nhận nhờ ông giải quyết. (Chỉ Huy Trưởng VBQGVN lúc đó.)

Chúng tôi không biết nội dung cuộc điện đàm như thế nào, nhưng sau khoảng gần 2 tuần một phái đoàn từ BTL/KQ dưới sự hướng dẫn của Đại Tá Oánh (K3 Đà Lạt) Tham Mưu Phó Nhân Viên ra Nha Trang để họp. Tôi không rõ mục đích, chắc chắn là không phải về vấn đề của chúng tôi. Tất cả những người trong phòng họp đều là SQ các phần sở của TTHL/KQ. Duy nhất chỉ có tôi (K21) trong phòng họp và bên ngoài Phạm Công Cẩn đang chỉ huy toán SVSQ dàn chào. Buổi họp bắt đầu nói về những chương trình làm việc, cũng như về nhân sự, v.v.. Đến cuối cùng Đại Tá chủ tọa mới hỏi:

- Trong phòng này có bao nhiêu Th/Úy Đà Lạt?

Tôi đứng lên trả lời:

- Thưa Đại Tá, có một mình tôi và bên ngoài có anh Cẩn đang làm dàn chào.

- Chuyện của các anh từ từ tôi sẽ giải quyết, nếu các anh muốn sớm ra chiến đấu với các bạn cùng khóa thì làm đơn xin ra BB. Tôi sẵn sàng chuyển đơn.

Tôi trả lời:

- Thưa Đại Tá, cho tôi về họp tất cả anh em và sẻ trình lên Đại Tá sau.

Buổi họp chấm dứt. Tôi ra về với nỗi niềm miên man về câu nói của Đại Tá Oánh. Nhưng tôi chưa kịp kêu gọi anh em họp thì có lệnh sẽ mở hai lớp Anh văn đặt tên là Đà Lạt 1 và Đà Lạt 2. Tiếp theo sau là hai lớp bay Cessna U17A. Hai lớp này cũng được đặt tên là Đà Lạt 1 và Đà Lạt 2.

Sau vài tháng học Anh văn và thực tập bay trên chiếc Cessna, một số bạn qua được kỳ thi trắc nghiệm lần lượt đi Mỹ, nhưng không phải học lái F5 như đã hứa, mà là trực thăng và khu trục T28. Việc học bay Cessna là phụ, không nhất thiết phải hoàn tất khoá học, người nào đủ anh văn thì khối du học sắp xếp và chờ Mỹ có tài khoá và cần bao nhiêu người, thì BTL/KQ gọi lên và làm thủ tục du học. Còn ai chưa đủ Anh văn thì vẫn tiếp tục học, và học bay Cessna.

Để thay thế chúng tôi sẽ tiếp tục đi du học nay mai, Không Quân bắt đầu tuyển chọn các SQ VB của các đơn vị tác chiến về TTHL/KQ. Tôi và một số ít kém Anh văn chưa qua được cuộc thi trắc nghiệm nên cần thời gian học thêm hầu thi cho đủ tiêu chuẩn đi Mỹ. Do đó, chúng tôi được hân hạnh đón tiếp các NT từ các chiến trường về với KQ: gồm có 2 NT K18, 2 NT K19 và 1 NT K20. Chúng tôi cùng ở chung tại lâu đài ma, mà sau này chúng tôi đặt cho tên đầy thơ mộng là "LÂU ĐÀI TÌNH ÁI" (LĐTA).

Như vậy là tại LĐTA này có 4 khóa. Người này gọi người kia là NT, người nọ gọi người khác là NT loạn cả lên không biết ai nhỏ ai lớn. Vì thế chúng tôi mới đề nghị: K18 là anh cả, K19 là anh hai, K 20 là anh ba, chúng tôi K21 là chú tư.

Lâu Đài Ma:

Thỉnh thoảng có dịp nói chuyện, tôi mới biết trong khi ngủ có người gặp ma. Có người thấy bà Sửu đến cắt móng tay, móng chân, hay đắp mền v.v.. Tôi thì sợ ma nhưng chưa lần

nào thấy cả. Có một hôm bà xã của Nguyễn Văn Đông ra thăm, nhưng Đông tới phiên trực đêm. Vì thế, tôi nói:

- Thôi mày ở nhà, để tao trực thế cho vì lo bà xã mày sợ ma.

- Ở Long An có cái lẫm lúa nổi tiếng có ma mà bả còn dám ngủ một mình. Thôi để tao đi trực. Đông nói.

Sau đó một lúc chị cả Thông và chị hai Ẩn gọi chúng tôi ra ăn chè, tôi hỏi thì được chị trả lời:

- "Cám ơn anh Đạt tôi không ăn. Tôi muốn đọc sách một chút rồi đi ngủ."

Ăn chưa hết chén chè thì thấy chị Đông từ trong phòng ôm ngực khóc chạy xuống thang lầu. Tôi chạy theo và hỏi chuyện gì thì chị cho biết:

- "Có một bà mặc đồ trắng dẫn theo một đứa nhỏ chặn ngực tôi và bảo chỗ này không phải của tôi. Bà ta bắt tôi phải đi chỗ khác."

Thế là tôi thay đồ và đi trực thế cho Đông.

Vài người bạn đồng khoá đi LLĐB, đang được huấn luyện tại Động Ba Thìn, về Nha Trang thăm và ở lại qua đêm với chúng tôi. Họ ngủ trên lầu và cho chú tài xế ngủ dưới xe. Tôi thấy vậy mới nói Phạm Thanh Liêm kêu chú lính vào nhà để ngủ cho thoải mái vì có một cái giường dư phía ngoài cầu thang. Đến nữa đêm, chú ôm tay la lối chạy xuống xe. Chúng tôi chạy theo hỏi chuyện, thì được biết chú bị đứa nhỏ cắn ngón tay và người đàn bà đuổi khỏi chỗ. Tôi xem ngón tay chú tài xế, thì thấy dấu bầm. Tôi trấn an:

- "Không sao, thôi lên ngủ".

- "Em sợ lắm Th/Úy ơi, để em ngủ dưới xe." Chú nói.

Tôi nói gì anh ta cũng không nghe, nhất định ngủ dưới xe.

Tôi kể chuyện này như một câu chuyện mua vui. Tin hay không là tuỳ kinh nghiệm mỗi người.

Cuộc sống tại LĐTA của anh em chúng tôi khá đạm bạc,

đôi khi thiếu tiện nghi. Nhiều khi chúng tôi phải qua cái giếng bên BTL/ LLĐB để tắm và xách nước về dùng, thứ nhất dành cho các bà chị dâu, thứ nhì dùng cho phòng tắm, hay lau chùi nhà cửa. Để tìm một nơi ở tiện nghi và thoải mái hơn, NT anh hai của chúng tôi đến cư xá SQKQ ở đường Duy Tân bên cạnh bãi biển tìm nhà.

Sáng hôm đó tôi và anh ba Nghiệp ra quán kem Hồng Mai ở đường Độc Lập uống cà phê. Khoảng 10 giờ 30 hay 11 giờ, Ngô Văn Chộ ra tìm và cho biết một "anh hai" bị mấy thằng KQ chửi:

- Đà Lạt tụi mày ăn cái gì mà ngu quá. Về đây huấn luyện gì bên Trung tâm?"

Tôi bảo:

- Thôi được rồi, Chộ, tao nhờ mầy về lấy 2 cây súng M16 và cây Carbin (súng của mấy đứa LLĐB cho) và kêu thêm mấy đứa nữa gặp tao ở đó.

Trả tiền xong tôi và anh ba Nghiệp đến đó làm rúng động cả cư xá nên có người gọi Quân Cảnh và An ninh. Hai xe đến thì một xe do NT Thiệt, K18 dẫn đầu và xe thứ hai do NT Thiệt, K14 đang ngồi. NT Thiệt, K18 thuộc đơn vị Quân Cảnh hỏi đã có chuyện gì xây ra? Tôi trình bày đầu đuôi, NT Thiệt, K18 quay qua nói với anh SQ/KQ:

- Sao lại miệt thị Đà Lạt?

Và NT chỉ tôi và nói:

- Nó là Đà Lạt đó. Chửi mắng một người thôi nhé. Đừng đụng tới Đà Lạt.

Rồi NT Thiệt bảo tôi đi về, nếu không có xe thì lên xe của ông đưa về. Tôi cám ơn và nói:

- NT về trước đi, tôi có xe.

Độ một tháng sau, tôi nhận công điện đi du học trực thăng (TT), cũng là lúc các thầy dạy bay muốn tôi trước khi đi Mỹ, thả tôi bay "solo" trên chiếc Cessna U17A. Tôi từ chối, vì tôi sẽ học trực thăng, đâu phải học khu trục đâu mà "Solo". Việc này làm phiền các vị thầy của tôi không ít.

Thế rồi tôi về SàiGòn trình diện du học. Cùng đi trong toán với tôi có Cao Thành Răng cùng khoá và 3 SVSQ/KQ. Sau khi trình diện tại BTLKQ/ Tân Sơn Nhứt phòng du học, Th/Tá Ngọc gọi tôi và Răng vô phòng. Ông hỏi:

- Theo chương trình, các anh sẽ đi học F5, nhưng bây giờ tài khóa thay đổi, đi học trực thăng có buồn không?

- Thưa Th/Tá, chúng tôi là quân nhân chỉ biết thi hành lệnh mà thôi, nhưng Th/Tá hỏi tôi xin nói tôi rất sợ ma. Bây giờ học trực thăng tương lai sẽ chở xác chết thì hơi ớn. Tôi trả lời.

- Thanh niên gì nhát vậy. Ông cười và nói tiếp. Các anh đi học TT là đúng lúc đó, vì bây giờ TT bành trướng rất nhiều. Sẽ có nhiều phi đoàn TT thành lập, dễ thăng tiến.

Ngày đi Mỹ đã đến. Trường đầu tiên mà chúng tôi đến là trường Anh ngữ tại Lack Land Air Force Base ở San Antonio. Học 6 tháng, qua một kỳ thi phải đủ 80 điểm. Qua trường bay Fort Wolter tại FortWorth, TX, tôi được huấn luyện trên loại TH55 khoảng 4 tháng. Tại đây, tôi bay khác toán với Răng cũng như 3 SVSQ, nhưng cùng chung một màu mũ trắng.

Tại căn cứ Fort Wolter này, đến lượt lớp của Răng bay solo đêm. Sau một lúc khá lâu không thấy Răng trở về, nhà trường bắt đầu đi tìm. Mãi đến sáng hôm sau họ mới tìm thấy xác của Răng và chiếc TT đã hết xăng. Sau đó tôi được chuyển qua trường bay thứ hai là Fort Rucker tại Alabama khoảng 4 tháng, và được huấn luyện trên loại TT bán phản lực UH1C & D. Tổng cộng chương trình huấn luyện là 14 tháng.

Trước khi về nước, vì vụ lộn xộn tại Nha Trang trước khi

đi Mỹ, nên tôi có viết thư về hỏi Phạm Công Cẩn, lúc đó đang bay cho Phi Đoàn 215, để hỏi ý kiến là khi về nước không có chỗ tại Cần Thơ thì chọn Nha Trang được không? Cẩn trả lời là nên đi Đà Nẵng. Vì vậy, khi tôi về nước trình diện, tôi tình nguyện đi Đà Nẵng, về Phi Đoàn 213, mặc dầu Nha Trang cũng trống 2 chỗ.

Những rắc rối không chấm dứt ở đây. Khi về trình diện Phi Đoàn 213 có NT Cao Quảng Khôi, K16 làm Trưởng Phòng Hành Quân. Mới về phi đoàn, chưa được bay hành quân, mà phải chờ check out hành quân, trong thời gian đó tôi chỉ làm SQ trực Phi Đoàn.

Một hôm phi đoàn thiếu người, NT Khôi cắt tôi bay với một anh trưởng phi cơ (TPC) là một Th/Úy. Vì chưa được huấn luyện hành quân, nên không biết copilot phải làm gì khi bay. Sáng hôm đó, tôi xách helmet và áo giáp ra check máy bay, rồi ngồi chờ TPC. Khi anh ra tới, anh hỏi tôi phi cơ thế nào? Tôi trả lời theo tôi thì OK, rồi anh leo lên check lại. Khi anh mở máy di chuyển ra khỏi ụ và kêu tôi vặn tần số "ground control" để taxi ra phi đạo. Tôi hỏi anh số bao nhiêu? Anh chửi thề:

- "Về đây bao lâu mà không biết tần số?"

Tới phi đạo anh xin cất cánh. Khi máy bay bình phi, anh bảo tôi vặn tần số không hành. Tôi lại hỏi số mấy? Anh ta lại chửi thề nói:

- "Có mấy cái tần số mà cũng không biết nữa."

Lần này tôi mới nói:

- Anh Long à, tôi chưa được training, chỉ trực thôi. Xin anh chỉ cho, nếu lần sau tôi không biết anh hãy chửi.

Rồi anh giao máy bay cho tôi bay bình phi. Gần tới Quảng Ngãi, anh bay và kêu tôi vặn tần số Sư Đoàn 2 báo cáo đáp. Tôi cũng không biết. Anh lại chửi nữa:

- Mầy ở Đà Lạt về đây làm cha hả?

Lần này thì tôi nổi sùng nói:

- Nè tao nói cho mầy biết lần chót, tao chưa được training. Nếu mầy chỉ giùm tao, tao sẽ học. Nhưng tao cũng nhắc cho mầy biết, trên máy bay mầy có quyền hơn tao, nhưng chút nữa xuống đất, tao là Tr/Úy mầy Th/Úy. Nếu mầy không chào tao, tao sẽ đánh chết mẹ mầy, nghe chưa?

Khi máy bay đáp xuống bãi đáp TT của SĐ2, tôi bước xuống và qua phía bên nó, đứng chờ. Nếu nó không chào là tôi đánh liền. Nó không dám xuống. 2 anh cơ phi và xạ thủ thấy tình hình quá căng thẳng, nên chạy vô phòng hành quân SĐ2 báo cho Đ/Úy Nguyễn Anh Toàn, trưởng toán TT. Ông đi ra và khuyên tôi bỏ qua rồi dẫn tôi vô trong. Ngày hôm sau tôi gặp NT Khôi, xin đừng cắt tôi đi bay với Th/Úy, mà phải Tr/Úy trở lên, để nếu bị chửi cũng đỡ mắc cỡ.

Ở Đà Nẵng khoảng 1 năm, ngành TT thành lập rất nhiều phi đoàn. Tại Sóc Trăng, Phi Đoàn 225 được thành lập, tôi xin về nhưng không còn chỗ. Vài tuần sau, 1 trong 5 người được về Sóc Trăng đổi ý nên Th/Tá Phi Đoàn Trưởng Trương Văn Vinh cho tôi về. Ở đây một thời gian, Th/Tá Hồ Vọng Đông, thuộc Khối Đặc Trách TT ở BTL/KQ, trước đây PĐP của tôi, cho biết trường Đà Lạt cần một SQ Đà Lạt có bằng bay về trường làm cán bộ. Nếu tôi muốn về thì ông đưa tên, nhưng tôi từ chối vì ở phi đoàn đi bay vui hơn. Đầu năm 73, tôi về phi trường Bình Thủy, Cần Thơ, thành lập Phi Đoàn 255 cho tới ngày đau buồn của Tháng Tư Đen.

Tại Vùng 4, với tư cách là Trưởng Phòng Hành Quân của phi đoàn, tôi bay C&C dẫn hợp đoàn bay đổ quân và yểm trợ hầu hết các cuộc hành quân của các SĐ7, 9 và 21 nên gặp rất nhiều các bạn cùng khoá đã là tiểu đoàn trưởng trở lên. Một ngày của mùa nước nổi vùng Đồng Tháp Mười, phi đoàn nhận lệnh cắt một hợp đoàn đi hành quân cho SĐ7 gồm 1 C&C, 3 gunships, và 5 slicks, do tôi hướng dẫn đến trình diện Trung Đoàn 10 SĐ 7 tại Mộc Hóa do Đại Tá Bưởi (K10) làm Trung

Đòan Trưởng.

Trận Đánh Bất Chiến Tự Nhiên Thành:

Cũng như thường lệ, vị chỉ huy cuộc hành quân sẽ thuyết trình về quân số, tần số, tọa độ, v.v.. Tôi đổ quân được 2 chuyến thì đã trưa, nên bay về Mộc Hóa đổ xăng, cũng như cho hợp đoàn đổ xăng, nghỉ trưa, và chờ tàu cơm. Khi tôi đổ xăng xong, Đại Tá Bưởi bảo tôi bay về Cái Cái ăn cơm. Khoảng giữa Mộc Hóa và Cái Cái phiá dưới là một vùng bằng phẳng xanh rì sậy mọc cao khỏi đầu. Tôi phát giác một con đường sậy nằm rạp chạy từ ngoài sông chạy vô rồi bắt đầu chia ra làm nhiều nhánh. Mỗi nhánh tới một cái ụ. Lúc đó, tôi đang bay khoảng 1500 bộ. Tôi chỉ cho Đại Tá xem coi cái gì lạ ở phiá dưới. Ông bảo tôi vòng lại. Sau khi xem, ông cho tôi biết là Việt Cộng nó dấu xuồng phái dưới sậy, ngủ, đợi tối đến sẽ di chuyển về Cai Lậy.

- "Chú kêu Gunship…."

Lúc đó 2 chiếc gun của tôi đang đổ xăng nên tôi liên lạc được. Tôi ra lịnh khi đổ xăng xong, lên vùng gặp tôi. Khi thấy 2 gunship tôi chỉ địa thế và bảo tôi sẽ thả trái khói xuống và mỗi ụ các anh bắn một quả rocket và 2 cây súng 6 nòng (M60) rải đều trên mục tiêu. Sau khi bắn xong, tôi xuống thấp bay vòng để Đại Tá Bưởi quan sát. Ông không thấy ụ nào nữa. Ông ra lịnh cho toán quân ở Cái Cái chuẩn bị 20 quân nhân ở trần mặc quần đùi, dây thắt lưng có lưỡi lê sẵn sàng. Ông đã dùng 2 chiếc TT của tôi chở 20 lính thả xuống mục tiêu, lục soát. Ai còn sống thì dùng lưỡi lê (vì nước nổi khỏi đầu nên không thể sử dụng súng) và mò chiến lợi phẩm…Trời cũng xế chiều, xăng cũng cạn, cũng là lúc Đ/Tá Bưởi không cần trực thăng nữa.

Sau này được biết có hơn 100 VC chết và ta tịch thu rất nhiều súng đạn đủ loại. Chuyện xẩy ra được vài ngày. Một hôm được nghỉ bay, tôi đang ngồi ở CLB/SQ thì có người tìm. Người đó là phóng viên chiến trường kiêm nhà báo Lưu Văn

Giỏi, đến phỏng vấn về trận đánh hôm đó. Tôi kể đầu đuôi những gì đã xẩy ra. Khoảng vài tháng sau, tôi nhận được tờ báo Chiến Sĩ Cộng Hòa mà ông gởi cho tôi, trong đó có bài nói về trận đánh. Nhưng nội dung không như tôi kể. Ông đã dùng tựa đề bài viết:

"MƯU SỰ TẠI NHƠN, THÀNH SỰ TẠI BÈO."

Ông ta viết:

"Sau Hiệp Định Ba Lê, pilot trực thăng rất rảnh rỗi, ít hành quân, nên lấy TT đi đuổi chim cò… trên dòng sông tại Quận Cái Cái. Đại Úy Hồ Tấn Đạt phát giác những khối lục bình trôi ngược dòng… nên gọi gunshift đến... Kết quả trên 100 VC chết và ta tịch thu nhiều vũ khí đủ loại.

(Bài viết này được lãnh giải thưởng)

Sau trận đánh này, khoảng hơn 1 tháng sau, hợp đoàn cuả tôi lại có dịp hành quân với SĐ7 Tr/Đ 10. Đến trưa Đại Tá Bưởi muốn về Cái Cái ăn cơm. Chờ tôi tắt máy, ông cùng phi hành đoàn đi vào phòng ăn. Thật ngạc nhiên, vị Tư Lệnh SĐ7, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, đang ngồi đầu của một dãy bàn dài, và rất đông quân nhân các cấp đã an tọa hai bên. Tôi được chỉ định ngồi bên trái Th/Tướng, đối diện là Đ/Tá Bưởi. Trong khi ngồi ăn, tôi thường quay qua trái nói chuyện với 2 vị Th/Tá tiểu đoàn trưởng là Trần Thanh Thiện và Nguyễn Hiếu Nghĩa. Trong câu chuyện chúng tôi thường xưng hô với nhau "mầy, tao" rất thân mật. Th/Tướng Nam ngạc nhiên nên hỏi tôi:

- "Sao chú mầy quen với 2 đứa này vậy?"

- Thưa Th/Tướng, 2 đứa nó cùng khóa với tôi, K21ĐL. Tôi trả lời.

- Sao chúng nó lên Th/Tá, chú còn Đ/Úy? Ông hỏi tiếp.

Nói xong, ông xoay qua Đ/Tá Bưởi, nói:

- Bưởi cho Đạt vài cái huy chương.

- Thưa Th/Tướng trong cấp bực Đ/Úy, tôi có rất nhiều huy chương.

Thế rồi vài tháng sau, tôi nhận được tin là tôi đang được chạy Thiếu Tá thực thụ, đặc cách mặt trận.

Phi Vụ Bị Hăm Đưa Ra Toà Án

Một hôm vào năm 72, phi đoàn tôi nhận lệnh hành quân cho chi khu Hà Tiên. Như thường lệ tôi cắt bay, và cũng chính tôi dẫn hợp đoàn đến phi trường Hà Tiên trình diện, và báo

cho chi khu Hà Tiên là hợp đoàn có mặt đầy đủ ngoài sân bay. Độ nửa giờ sau, một Tr/Tá, chạy xe Jeep ra, bước xuống đến chỗ chúng tôi ngồi, hỏi:

- Ai là người chỉ huy?

Ông cho biết hôm nay có một chi đoàn Thiết Giáp đang hành quân ở bên Miên. Họ đang bị bao vây gần biên giới, nên đành phòng thủ qua đêm. Họ cần tiếp tế xăng.

- Anh có mấy chiếc trực thăng?

- Thưa, tôi có 5 chiếc.

- Vậy anh bỏ lên 2 thùng lên mỗi chiếc.

Tôi nghe chở xăng trên máy bay tiếp tế vô vùng bị bao vây

thì hơi ớn, nên tôi hỏi ông Tr/Tá có lưới không, ông hỏi lại tôi:

- "Chi vậy?"

- Thưa Tr/Tá, để tôi câu…, (tôi giải thích thêm), vì nếu tôi để mấy thùng xăng trên máy bay, nếu bị VC bắn trúng các thùng xăng nó sẻ cháy mà TT tôi không thể nhảy dù và chúng tôi cũng không có dù. Nếu Tr/Tá không có lưới thì tôi không thể thi hành phi vụ này được.

Ông không nói gì thêm mà chỉ nhìn tôi rồi lên xe chạy vô quận. Tôi ngồi ngoài sân bay tiếp tục chờ. Độ hơn 1 tiếng, có một chiếc TT đáp xuống, tôi đi đến xem thì thấy Tr/Tá Không Đoàn Trưởng của tôi là Tr/Tá Bông. Ông xuống và hỏi tôi:

- Tại sao anh từ chối. Không thi hành phi vụ, anh có biết là bị đưa ra toà án mặt trận không?

- Dạ thưa Tr/Tá, tôi đâu có từ chối, mà chỉ yêu cầu lưới để tôi câu thùng xăng. Nếu bị bắn cháy thì tôi có thì giờ "release"…

Ông vẫn bắt tôi phải thi hành lệnh này. Tình hình như thế bắt buộc nên tôi phải nói:

- Thưa Tr/Tá, bây giờ Tr/Tá có mặt, xin ra lệnh cho mấy đứa đó chở xăng. Tôi chỉ chở ông Quận Trưởng nếu ông ta muốn đi vô đó, vì tôi bay C&C.

Ông không ra lệnh mà gọi Tr/Úy Chữ, leader mấy chiếc đổ quân, lấy máy bay đi với ông vô vùng hành quân. Một lúc sau, trực thăng trở về. Tr/Tá Bông lên TT của ông bay đi mất tiêu. Chúng tôi hỏi Tr/Úy Chữ thì mới biết khi máy bay ngang qua mục tiêu ở 5000 bộ, phòng không 12 ly 7 vả 37 ly của VC bắn lên như pháo bông, nên Tr Tá Bông cho quay về. Xem qua chiếc TT của Chữ thì thấy có nhiều lỗ đạn, nhưng may không trúng bình xăng.

Nhớ Lại Một Phi Vụ Tình Nghĩa

Tôi dẫn hợp đoàn đáp xuống phi trường Chi Lăng, vào Tiểu Khu Châu Đốc trình diện Tư Lệnh Biệt Khu 44 là Đ/Tá Hoàng Đức Ninh. Ông cho biết có một Tiểu Đoàn BĐQ đang bị bao

vây trên núi Dài nên có ý định đổ thêm một tiểu đoàn nữa tiếp viện, vì 2 hay 3 ngày nay không có chiếc TT nào đáp được để tiếp tế đạn dược và tải thương.

- "Hôm nay gặp Đà Lạt rồi, chúng ta khỏi đổ thêm quân." Ông nói.

- Tại sao không đổ quân? Tôi hỏi.

-"Tại vì "moi" (tôi) nghĩ "toi" (anh) sẽ tiếp tế, và di tản được hết thương binh vì trên đó là Đà Lạt Khoá 19 làm tiểu đoàn trưởng. Lúc đó, "moi" sẽ cho nó mở đường máu đánh xuống,

Khi ông cho biết trên núi là Khóa 19 thì tôi hiểu ngay ông muốn chính tôi bay, vì ông biết người khác sẽ không đáp khi địch pháo kích.

Tôi trình bày với ông:

- Thưa Đ/Tá, tôi có cả một hợp đoàn 9 chiếc. Nếu Đ/Tá muốn đổ quân, tiếp tế, tải thương thì tôi sẽ cắt cử người đi làm. Nếu bãi đáp quá "HOT" thì việc trực thăng không chịu đáp xuống là chuyện bình thường. Bây giờ Đ/Tá chỉ cần 1 chiếc phải đáp cho được, đem đồ tiếp tế và đưa được tất cả thương binh xuống. Tôi đâu biết ai có thể thi hành phi vụ này? Nhưng thưa Đ/Tá, tôi bay C&C, không phải tải thương hay tiếp tế. Một điều quan trọng nữa là trên TT của tôi còn có 3 sinh mạng. Nếu lên đó bị pháo kích, tôi không chết mà họ tử thương thì tôi rất là có tội. Nhưng mà Đ/Tá có ý định như vậy thì tôi sẽ thi hành. Chào Đ/Tá, tôi xin phép ra phi trường.

Trên đường đi, tôi suy nghĩ tại sao khi cất cánh từ phi trường lên đó thì bị Việt Cộng pháo kích? Có nghĩa là chúng theo dõi từ phi trường, khi biết hướng bay thì chúng chuẩn bị sẵn sàng.. Nếu mình từ hướng khác tới bãi đáp thì làm sao chúng chuẩn bị kịp. Tôi đã tìm được câu trả lời. Ra đến phi cơ, tôi cho gỡ ghế và chất đồ lên. Tôi quay máy và cất cánh. Thay vì lên thẳng núi Dài, tôi cho TT bay về hướng Hà Tiên. Trong lúc này, tôi gọi BĐQ xin gặp Alpha. Bên kia đầu máy:

- A lô, tôi nghe.

- Có phải K19 không?

- Phải, K19 đây. Ai đó? Ai đó?

- K19, đây là K21. Chút nữa K21 sẽ đến thăm. K19 chuẩn bị cho điếu thuốc khi có yêu cầu. Cho biết màu luôn.

Khi liên lạc được với NT K19, tôi vẫn tiếp tục bay đến quận Giang Thành, rồi tôi quay trở lại, với cao độ 2000 bộ. Khi đến trên mục tiêu, thấy đúng màu trái khói, tôi cắt ga, xoáy trôn ốc (làm auto) 2 vòng và đáp ngay bãi đáp. NT K19 chạy ra, thò tay vô cửa ôm tôi và hỏi:

- Em tên gì?

- Tôi sẽ nói chuyện với NT sau. Bây giờ lấy đồ xuống, đưa thương binh lên. Tôi phải rời đây gấp nếu chậm nó sẽ pháo kích.

Tôi rời núi Dài một cách an toàn. Cám ơn trời Phật.

ĐỪNG BÁN HOA THƯƠNG CÚC

Tealan Minh Tuyết,
K26/1

**** Hạ Trúc…**

Từ thuở khai thiên lập địa, với thiên nhiên thì trăng mười sáu là tròn nhất, đẹp sáng nhất trong tuần trăng. Về người con gái, cũng được ví tuổi mười sáu là tuổi bắt đầu đi vào tuổi đẹp. Biết bao nhà văn nhà thơ đã và đang tốn rất nhiều giấy mực để nói về người con gái vào độ tuổi này.

Tôi đã từng háo hức chờ đợi khi còn đang ở tuổi mười lăm để xem sang năm tới mình sẽ mười sáu tuổi, mình sẽ ra sao!

Ngày đó tôi còn rất trẻ, đang ở tuổi 15 vô tư hồn nhiên, chỉ biết vui chơi cùng chúng bạn và lo chuyện học hành mà thôi. Môn toán năm nay được khá hơn năm vừa qua một chút xíu, môn sinh ngữ cũng bình bình. Hổng sao đâu, miễn mình học không dở là được rồi.

Hết giờ học cả đám bạn kéo nhau đi tìm ông bán bò bía, có lần đang đứng ăn mà bị cảnh sát đuổi. Ông bán bò biá đẩy xe chạy tới đâu đám tụi tui chạy theo tới đó. Vậy mà vui làm sao chớ, chưa biết mắc cỡ là gì.

Cũng có nhiều đêm thấy những bông hỏa châu rơi sáng rực cả một góc trời. Hai bên đang đánh nhau ở đâu? Chiến tranh… có gần đây không? Một nỗi lo sợ thoáng qua rồi vụt tắt. Chuyện này là chuyện của lính để lính lo… chuyện của người lớn để người lớn lo… rồi giấc ngủ đến với tôi rất êm đềm.

Đó, tuổi mười lăm của tôi là như vậy đó!

Nhưng khi năm tôi vừa mới qua mười sáu tuổi, chưa để ý đến con trai nhưng bắt đầu có những lo sợ những điều không tốt đẹp sẽ tới, bởi trước mắt tôi mọi sự việc đều đảo lộn. Có rất nhiều người lạ vào Sài Gòn nói những chữ lạ, làm những điều lạ, mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ. Tôi thấy có nhiều cuộc "tương phùng" ít cảm động mà nhiều ngỡ ngàng. Tôi thấy những người thân cận thầm thì với nhau… "một loài quỹ dữ đã lên ngôi"!

Rồi kể từ năm đó, trong lòng tôi tràn đầy buồn chán. Tôi không có mộng ước vẩn vơ. Tôi chưa tìm được con đường mình phải đi sắp tới. Kể từ năm đó, tôi sớm có những lo âu sợ hãi cho tương lai.

Ba của tôi, đã bị bắt buộc phải bỏ việc vì làm công chức cho chính phủ trước, cùng với má tôi đi về với miếng đất hương hoả của ông bà phía bên nội. Phải có mặt, có tên trên hộ khẩu để dành lại một ít đất chớ không thôi họ "úm ba la" lấy đất của mình cắt chia cho người khác.

Tôi và thằng em trai ở Sài Gòn tiếp tục đi học và cũng để dành giữ căn nhà ngay mặt đường, mà Ba Má tôi đã tạo dựng nên từ hồi hai người mới lấy nhau. Những gì của mình thì mình phải tìm mọi cách để giữ chớ không thôi "tụi nó" hô biến thành nhà của nó. "*Tụi nó có muôn ngàn cớ lấy của mình nếu nó muốn*", lời của ba tôi dặn dò. Má tôi nói rằng đất của nhà phía bên má bị lấy hết rồi, ở vùng quê tụi nó đối xử khắc nghiệt lắm. Vợ chồng của dì Ba ở giữ nhà tông đường từ lúc sinh ra tới giờ mà họ nói dượng Ba là trung sĩ lính thứ dữ nên bị kết tội và bị lấy nhà, lấy đất. Má tôi về đứng trước ngôi nhà xưa mà khóc!

Phía bên nhà ngoại tôi, má tôi là con đầu lòng tên A, kế là dì Ba Bê. Gia đình của dì bây giờ đi về ở xa lắc xa lơ đâu tận cuối miền Tây. Nói là an phận thủ thường chớ thiệt ra vợ chồng dì bị tụi phường xã làm khó dễ hoài nên phải bỏ xứ mà

đi. Nghe nói là đi xuống dưới đó dễ tìm đường vượt biên. Còn cậu thứ tư kế đó tên Xê, còn độc thân. Mặc dù gia đình đang thiếu thốn, má tôi luôn cố dành dụm được ít tiền để đi thăm nuôi cậu đang bị tù "cải tạo".

Hồi trước, cậu Tư đang học năm thứ nhất ở trường Đại Học Khoa Học Sài Gòn, nghe nhà nước kêu gọi thanh niên đi quân dịch, cậu tình nguyện đi mặc dù ở nhà ngăn cản vì cậu là con trai độc nhất. Sau khi ra trường Sĩ Quan Thủ Đức cậu gia nhập vào binh chủng Bộ Binh. Có lần ba tôi nói với cậu,

- Cái thằng này cắc cớ thiệt, sinh ra lớn lên ở miền Tây mà lại thích đi ra tận miền Trung xa xôi. Chị Hai A mày có muốn đi thăm em mà đường sá thì khó khăn có dễ biết đâu mà gặp.

Đi lính ở tận miền Trung, miền đất khô khan, vậy mà cậu thích hơn là ở miền Tây vì cậu muốn thay đổi, từ nhỏ sinh ra đến giờ có gì phải ở hoài một nơi sình lầy cậu không chịu được nữa.

Nghe má tôi than hoài, cậu Tư Xê của tụi bây chỉ là cấp bậc trung úy mà sao ở tù lâu quá vậy, không biết tại sao. 'Ba tôi nói,

- Nó đánh giặc hay có tiếng, lên lon lẹ, nên họ nói nó mang "tội ác" nhiều. Bị ở tù lâu là vậy chớ gì.

Thời gian qua thật nhanh, mới đó mà đã mười năm. Tôi bây giờ là một cô gái với số tuổi hai mươi sáu. Với một người con gái 26 tuổi, chưa có một người để yêu, chưa một lần là tình nhân của ai. Cũng có nhiều khi tôi tưởng mình có yêu một người nào đó, rồi chỉ vài ngày sau thấy một vài điểm gì không thấy thích nữa rồi hết yêu. Chưa một lần hò hẹn, chưa một cái nắm tay. Tình không có đoạn đầu, tình không có đoạn cuối nên không thể gọi đó là một mối tình.

Ba tôi cứ ưu tư, cứ mong cho được thấy đứa con gái của mình yên thành gia thất để mà yên lòng nhắm mắt trước khi

về với ông bà. Còn má tôi thì nói,

- Lấy chồng càng sớm tiếng ru càng buồn…

Tôi không tin rằng số mình vô duyên, đến nỗi không có một mối tình say đắm hay một mối tình dại dột, mà tôi tin rằng một lúc nào đó, trong khu vườn nhà tôi sẽ có một nụ hoa yêu rực nở.

Nhiều đứa bạn của tôi đã đi vượt biên, có đứa lấy chồng đi về tỉnh khác sinh sống. Biết đến khi nào mới gặp lại. Anh bạn cùng xóm, không còn kiên nhẫn theo đuổi tôi nữa, không lâu sau đi cưới vợ. Tôi hay tin không vui mà cũng chẳng buồn chỉ tiếc mình mất đi một tình bạn. Tánh tôi không phải lúc nào cũng cười nói xôn xao, mặc dầu tôi thuộc loại người dễ cười, nhưng có nhiều lúc tôi cần sống một mình. Thằng em trai tôi nói,

- Em thấy mặt chị Hai cứ khó đăm đăm có ma nào mà dám ngó chị tới lần thứ hai. Chị cứ như vậy là chị bị ế chồng đó nghen chị.

- Cái thằng này nói sao nghe mắc cười quá.

Thằng em tôi kỳ cục lắm. Nó ỷ nó đẹp trai, nó cứ nhè con gái của tụi cán bộ mà nó cặp bồ. Đám con gái ở ngoài Bắc vào thấy trai miền Nam đẹp thì khoái lắm. Tụi nó đánh ghen nhau hoài mà em tôi thì cứ tỉnh bơ làm như không có gì chuyện gì mắc mớ tới nó, hết cặp với cô này rồi cặp với cô khác. Tôi để ý thấy nó không biết mắc cỡ khi bị hết cô này tới cô kia tìm tới nhà mắng vốn. Khi ba má tôi lên thăm, tôi mét lại với ba thì ba tôi cười nói,

- Chỉ cặp cho vui thôi nghen con, mấy đứa con gái ở ngoài đó vô dữ lắm không hợp với nhà mình đâu. Tụi nó nắm quyền hết của chồng, không lo thờ cúng ông bà ba má của con đâu.

Tôi cười thầm ba tôi lo xa thiệt, chưa gì mà lo không ai thờ cúng mình. Má tôi thì nói,

- Đừng hại đời con gái người ta rồi bỏ thì có tội với Trời

Đất, nghen con.

Cậu Tư Xê, được thả ra từ năm trước sau tám năm bị tù đày, đã cưới vợ theo về quê vợ ở Mỹ Tho làm ruộng trồng rau, trồng rẫy. Ba của tôi cũng làm rẫy ở Vĩnh Long, thường ngày bỏ hàng bán cho chợ tỉnh. Chỉ vào dịp trước Tết, ba tôi và cậu Xê hẹn lên Sài Gòn đem bông hoa lên bán chợ Tết.

Những ngày giao mùa, thời tiết cũng chìu lòng người không còn nóng gắt nên mọi người dễ dàng sửa soạn cho Tết. Trước mười ngày, Ba tôi và cậu Xê đem hoa lên để sẽ đem ra chợ bày hàng. Tôi bây giờ như lạc giữa rừng hoa. Nhiều thứ hoa khác nhau đầy trên sân trước sân sau, ngó đâu cũng thấy hoa, hoa đủ loại, đủ màu đủ sắc hương. Mỗi người có niềm vui và sở thích riêng về một loài hoa nào đó. Hoa hồng được ba tôi ưa chuộng, cậu Tư thích hoa cát tường hờ hững với hoa mồng gà. Đọc ở đâu đó cho biết người xưa có Khuất Nguyên với hoa lan. Nước ta có một Cao Bá Quát đã nói, "*cả đời chỉ cúi mình trước hoa mai*".

Còn tôi với bản tính thích thiên nhiên, tâm hồn tôi lãng mạn, và yêu thích hoa. Nhưng nếu ai đó hỏi tôi yêu hoa nào nhất, hoa màu gì nhất trên tất cả các loài hoa. Tôi không trả lời được tôi yêu thích nhất loài hoa nào, bởi vì tôi tôi chưa tìm được hoa nào trìu mến, hoa nào thủy chung.

Năm vừa qua tôi xin đi phụ bán hoa với ba và cậu, nhưng không ai chịu cho tôi đi theo cả. Năm nay tôi quyết lòng cố nài nỉ xin hoài. Năm rồi không cho, năm nay cũng không cho. Tôi thắc mắc hỏi.

- Con gái hay con trai mà đi bán hàng bông hoa là sẽ bị chết duyên tới già, ông bà xưa ta nói như vậy, Ba và Cậu tôi nói.

Tôi nghĩ tại duyên chưa tới với mình chớ đâu mà lo mất với còn. Tôi không lo điều này, tôi chỉ muốn ra chợ để phụ giúp bán hoa chớ có bán duyên đâu mà lo bị mất.

Nhà má tôi và nhà cậu Tư thay phiên nhau mỗi năm vào ngày mùng hai là tới nhà nhau cùng hưởng xuân. Vì ở hai tỉnh

gần nhau nên hai nhà qua lại nhau cũng dễ dàng. Năm nay cậu Tư phải dọn hàng trở về Mỹ Tho sớm hơn một ngày để phụ việc với vợ trong nhà lo Tết vì mợ Tư đang mang bụng bầu sắp tới ngày sinh nở. Sau ngày mùng một Tết này tới phiên nhà cậu tiếp đãi gia đình ba má tôi từ Vĩnh Long sang.

Ba tôi cho biết,

- Đồ hàng bông năm nay bán chậm hơn năm rồi hè.

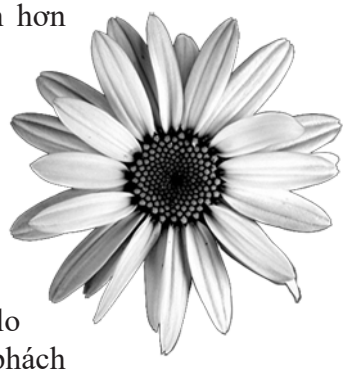

Trước khi đi, cậu Tư có dặn Ba tôi nếu bán không hết còn lại cứ mang về nhà để,

- Coi vậy chớ không bao nhiêu đâu đừng lo.

Tôi, có cớ để xin ra phụ với ba tôi, lo sắp xếp và canh chừng xem có ai phá phách nhưng vẫn hứa không đứng bán.

Phiên chợ Tết cuối năm, phiên chợ cuối cùng của một năm cũ được dọn sớm hơn vì trưa là mọi người lo về nhà sửa soạn hoa quả để trên bàn thờ ông bà tổ tiên. Con đường dẫn ra chợ sáng nay hình như có phảng phất hương vị của đất trời, những nụ hoa như rực rỡ hơn toả hương thơm ngát dưới giọt sương sớm. Ba tôi bán lẹ làng vì ai cũng hối hả về nhà cho kịp. Xế trưa rồi, những chậu hoa lớn nhỏ lần lượt đi về chủ mới. Chỉ còn lại vài chậu hoa chưa được ai mua, có lẽ vì kém hương ít sắc.

Tôi đi tới đi lui dọn dẹp cho gọn lại. Tới cuối góc hàng, có hai chậu hoa cúc nhỏ đứng lẻ loi như cam chịu số phận hẩm hiu. Tay nâng nhẹ nhánh hoa,

- Sao vậy em, thôi trở về nhà với chị nha.

- Cô ơi cho tôi hỏi. Một giọng nói của người đàn ông cất lên đứng trước phía bên trái tôi.

- Dạ.

Ngó thấy anh có nụ cười và gương mặt dễ mến khiến tôi cảm thấy như đã thân thiện.

- Cô không bán hoa đào à?

Úi trời! Nghe giọng nói và câu hỏi của anh chàng này làm tôi cụt hứng, hết muốn trả lời. Thôi rồi, lại gặp dân Bắc Kỳ 75 rồi!

- Dạ không có. Tôi quay bước đi chỗ khác sau khi trả lời.

Mặc dù tôi chưa có kinh nghiệm phân biệt được giọng nói nào của Bắc Kỳ 54, giọng nói nào của Bắc Kỳ 75, nhưng câu hỏi về hoa đào vào một gian hàng chỉ chưng hoa của đất trời người vùng miền Tây cho nên tôi chắc mẽm anh này phải là dân Bắc Kỳ 75. Con bạn tôi, biết phân biệt hay lắm, mới nghe nói một chút xíu là nó biết liền giọng giấm phèn của họ. Nó còn thêm một câu,

- Tụi nó nhiều thủ đoạn lắm, dại dột dính líu vào là tiêu đời.

Tôi đâu muốn làm người dại dột. Đàn ông BK 75 vào trong Sài Gòn này lảng vảng nhiều như ruồi. Còn đàn ông BK 54 đi đâu mất tiêu rồi, sao mà tôi không gặp ai vậy, trời ạ?

Đúng là cái số của tôi là cái số vô duyên thì thôi…

……

**** Thanh Hiển…**

Sau gần tám năm "trả nợ", tôi được thả ra khỏi trại tù về nhà. Con gái tôi bấy giờ đã được mười tuổi. Vì hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, tôi chỉ được gặp vợ một lần trong chuyến thăm nuôi sau khi tù được 5 năm. Sau lần đó, vợ tôi bị kiệt sức vì bao năm qua phải chịu nỗi khổ đau thể xác và tinh thần nên lâm bệnh nặng rồi qua đời, sau khi nằm liệt trên giường hơn một tháng.

Đang ở tù, vợ chết, đứa con gái còn nhỏ dại phải về ở với ông bà nội của nó. Nhưng bố mẹ của tôi đều quá tuổi thọ, không biết chết sống ngày nào. Tôi mong có một phép lạ xảy

đến để tôi được về nhà gần gũi chăm sóc cho những người tôi thương yêu. Phép lạ không đến, tôi bị bệnh nằm liệt bởi thể xác tôi thiếu thốn đủ mọi thứ. Trong thời gian này có một anh bạn tù cận kề lo cho tôi, chăm sóc đỡ đần, chia bớt phần ăn của anh cho tôi. Người bạn tù này không những lo lắng cho tôi về thể xác mà còn an ủi tôi về mặt tinh thần. Anh khuyên tôi phải cố mà dành giựt sự sống để còn có dịp gặp lại con. Nghĩ đến bố mẹ và đứa con, chưa lúc nào tôi sợ tôi chết bằng lúc này. Anh bạn tù này khác với tôi nhiều thứ lắm, thế mà không hiểu sao hai chúng tôi thân nhau như ruột thịt trong thời gian ở kề cận nhau. Anh người khác miền, khác quân trường, khác binh chủng, cùng cấp bậc, bằng tuổi, chưa có gia đình, được người chị thăm nuôi. Cũng nhờ vào một phần những thức ăn này nên tôi đi đứng lại được bình thường.

Hai chúng tôi hứa với nhau cùng kết nghĩa. Anh có ý nể nang tôi, muốn gọi tôi bằng anh nhưng tôi muốn xưng hô mày tao cho thân tình.

Được thả tù ra trại cùng một lượt, hai đứa tôi cùng trao nhau địa chỉ để liên lạc. Khi chia tay, anh bảo tôi theo về Vĩnh Long lập nghiệp chớ ở Sài Gòn người ta còn phân biệt dân "cũ" nên khó sống lắm. Tôi không có mặt trong ngày cưới vợ của anh ta được, nên ba tháng sau đó tôi về Mỹ Tho thăm.

Ngày Tết sắp đến, con gái tôi muốn hai bố con cùng đi chợ để mua vài cành hoa. Tôi nói,

- Bố không biết giá cả. Không biết có đắt không?

- Thì đi ngắm hoa cho vui cũng được, bố ạ.

Tội nghiệp con tôi, nó bắt đầu lớn mà với con gái thì thích hoa. Vào ngày cuối năm, gần lúc giao thừa chỉ có những người nghèo như tôi mới đến chợ mua vớt vát mong được giá hời. Ngày 30 đâu có vui như lời trong một bài hát mà tôi thường nghe nhiều vào dịp Tết trong tù. Thằng bạn tôi nó rỉ rả ca bài này hoài trong lúc mình thì buồn rã ruột.

Đi tới đi lui hai lần rồi mà hai bố con chưa chọn được hoa

nào mình ưng ý. Con gái tôi nói để nó tự đi một vòng rồi sẽ trở lại.

Từ nãy giờ tôi không để ý đến hoa mà chỉ đưa mắt nhìn vào một gian hàng có một ông già và một cô gái có gương mặt khá đẹp, chiều cao trung bình. Là người buôn bán mà sao dáng cô trông thướt tha, da mặt trắng hồng, tóc dài phủ trên bờ vai nhỏ. Mẹ tôi hay nói, đàn bà con gái mà vai nhỏ thì yếu đuối lắm, lấy về chỉ được cái nuôi bệnh. Như lời của một nhạc sĩ nào đó tôi cũng thích bờ vai nhỏ, chớ không thích các cô gái có bờ vai như Từ Hải.

Nhìn cô, tôi có cảm tưởng cô này là người để tôi thương, để tôi nhớ. Tim tôi lại thêm một lần nữa rung động giống như lần đầu tôi gặp vợ tôi. Phải đến làm quen mới được, ở trong chợ mà làm quen thì dễ dàng thôi. Hình như cô nàng đang nói nhỏ điều gì với chậu hoa cúc.

Trời ạ! Sao tôi ngu ngơ đến độ hỏi hoa nào không hỏi, mà lại đi hỏi hoa đào làm cô ta nhìn tôi, nhìn qua hướng khác, rồi quay đi! Người miền Nam không liếc xéo, hấy nguýt, hoặc liếc ngang để tỏ thái độ không thích! Thôi rồi! Chắc cô lầm tưởng khi nghe giọng Bắc Kỳ của tôi nên có vẻ không thích thì phải. Tôi có nghe một số người nói người Bắc mới vào sau 75 bị dân miền Nam có ác cảm với họ lắm. Tôi quyết không bỏ cơ hội đến làm quen. Nếu không quen được để thương thì quen để nhớ, nghĩ thế tôi tiến về phía cô.

- Ba ơi, con mang hai chậu hoa cúc này về nghen. Cô gái hỏi vọng về phía ông già.

- Chào cô, cho tôi nói vài lời xin lỗi cô. Lúc nãy thật tình tôi muốn đến làm quen với cô mà vội hỏi cô một câu không phải. Xin cô cảm phiền vì tôi quen nhớ lời mẹ tôi hay nhắc đến hoa đào mỗi năm vào dịp Tết, từ khi tản cư vào Nam năm 54.

- Dạ, hoa ở đây không đẹp bằng hoa đào ở đất Bắc, hả anh?

- Ồ, không phải thế. Tôi thấy hoa trong này rất đẹp, các cụ ở ngoài Bắc quen rồi nên nhớ mãi. Tôi có nhớ đến hoa ở ngoài

ấy đâu.

Vừa lúc đó con gái tôi đi trờ tới hỏi:

- Cô ơi, hai chậu hoa cúc này giá bao nhiêu? Để bố cháu mua về nhà vui Tết.

- Ơ… bé dễ thương lắm. Cô không lấy tiền đâu, cô tặng cho bé đem hai chậu hoa này về vui Tết nha!

- Trúc, con mau dọn hàng để về Vĩnh Long cho kịp chuyến xe cuối. Tiếng ông già gọi vọng lại.

Trúc nhìn tôi nói,

- Hoa này tui cho bé, anh cứ nhận mang về nhà đi.

- Trúc, còn đứng đó làm gì, đi về lẹ lên con.

Tôi như nghẹn giọng không biết nói gì.

- Hẹn năm sau gặp lại cô nhé, cô Trúc.

- Dạ

Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn Trúc mà không kịp nói gì thêm. Trúc nhìn tôi như gửi một lời hẹn và có gì như lưu luyến trong đôi mắt đó. Mẹ tôi bị bệnh bất ngờ nên ngày mồng hai Tết tôi không về Mỹ Tho với bạn tôi được. Hai chậu hoa nở vàng rực mà lòng tôi như buồn vương vấn nhớ hoài người cho hoa cúc. Tôi không biết Trúc đi về quê ở đâu. Giây phút gặp gỡ ngắn ngủi quá, biết có còn gặp lại. Hay đây chỉ là một cuộc làm quen để nhớ…

Cuối tháng Tư, tôi xuống Mỹ Tho hẹn gặp lại bạn tù để ôn lại những ngày tháng u tối nhất trong đời trai trẻ của chúng tôi. Bạn mời tôi ở lại thêm hai ngày vì nhà sẽ làm giỗ cho ông thân sinh. Cuối tháng Tư, những hoa bưởi nở muộn rơi rụng đầy sân. Dù muộn, nhưng hương vẫn thơm lẫn trong gió thoảng. Tôi cảm thấy tôi yêu cái không khí ở dưới quê này. Rồi lại nhớ đến người con gái gặp ở Sài Gòn có ý định về quê. Quê ở đâu? Tỉnh nào? Ở Sài Gòn về quê ăn Tết, hay là cô gái ở tỉnh lên? Ước gì thời gian qua nhanh để tôi trở lại hàng bán hoa gặp lại

người con gái đó.

- Trúc ơi.

Đang đứng ở sân sau nghe tiếng người cười nói trong nhà ngợ như tiếng của ông già bán hoa, hình như có tiếng "dạ" nhẹ nhàng chỉ nghe một vài lần thôi mà tôi như quen rất lâu rồi của Trúc.

- Ê Hiển, có chị và anh rể của tao từ Vĩnh Long qua tới nè. Tiếng thằng bạn gọi.

- Đây là chị Hai A của tao. Như mày thấy đó chị em tao tên theo mẫu tự. Tôi cúi đầu chào anh chị của bạn tôi mà không biết gọi là gì. Trúc nhìn tôi như ngỡ ngàng không dấu nổi vui mừng trong ánh mắt.

……..

- Trúc có còn nhớ Hoa Cúc không?

- Dạ nhớ.

……..

Thế là chúng mình có duyên với nhau rồi đó, phải không hở Trúc?

Trúc ơi! Cúc ơi!

LÝ TƯỞNG

Minh-Nguyệt, K17/1
(Nam Sinh Tín)

Lý tưởng là gì? Lý tưởng là một yếu tố rất quan trọng trong cuộc sống, vì đó chính là mục đích sống. Nếu không có lý tưởng, sống có nghĩa là không có mục đích sống, như vậy là mất phương hướng, vì vậy mỗi chúng ta phải tìm ra được lý tưởng sống cho riêng mình. Linh hồn của con người vẫn cần lý tưởng hơn thực tế. Chúng ta tồn tại nhờ thực tế, nhưng chúng ta sống vì lý tưởng. Những người hy sinh cho lý tưởng, phải chọn giữa bị lãng quên, bị nhạo báng, hoặc bị lợi dụng. Lý tưởng là những ước mơ cao thượng nhất của con người, rất khó thực hiện nhưng lại có thể thực hiện được và đòi hỏi phải phấn đấu lâu dài, gian khổ, kiên trì.

Lý tưởng quốc gia là đề cao Tổ Quốc Là Trên Hết. Người có lý tưởng quốc gia thì dù ở bất cứ hoàn cảnh nào họ cũng giữ vững niềm tin và tâm huyết để phục vụ cho lý tưởng của họ. Người lính chiến còn hướng về tổ quốc của họ thì trong lòng luôn mang gánh nặng lo lắng cho vận mạng của quê hương.

Lý tưởng quốc gia đã giúp người lính vượt hết những khó khăn trước mắt. Vì vậy họ luôn đoàn kết, cùng nhau hợp lực sát cánh, nhắc nhở nhau vượt mọi thử thách, gian nan và chướng ngại, quyết tâm gây sức mạnh vĩ đại và vững vàng nhất để cùng hướng về Quê Hương, phục vụ cho nguyện vọng chung mà mọi người đang kỳ vọng. Đối với họ, cả một đời binh nghiệp đã rèn luyện cho họ niềm tự hào của một người lính chiến. Họ không bị khuất phục trước gian nan và tù tội.

Dù thời gian đã làm bạc đi mái đầu, nhưng trong tim họ, người lính luôn luôn giữ vững niềm tin cho Lý Tưởng Quốc Gia.

BẠN VÀ TÔI

Minh-Nguyệt

Bạn và tôi ra chốn biên cương
Súng đạn trên tay rất kiên cường
Hô hào thẳng tiến xông pha tới
Diệt quân hại nước gây thảm thương

Giữa màn sương khói súng vang trời
Sát cánh bên nhau bạn và tôi
Hiên ngang tranh đấu bên đồng đội
Xả thân xương gãy máu tuôn rơi

Chúng mình hai đứa là chiến binh
Giữa vùng lửa đạn dám liều mình
Hăng say vì nước vì nòi giống
Đánh đuổi quân thù quyết hy sinh

Nhớ khi đất nước bị điêu linh
Chốn lao đói rét phủ quanh mình
Dù xiềng xích kéo thân tàn tạ
Vẫn kiên trì giữ vững niềm tin

Bạn đi rồi còn tôi ở đây
Nhìn quê hương chịu cảnh đoạ đầy
Ngày đêm tôi ước bàn tay mới
Góp sức cùng tôi nối vòng tay

Tay xiết tay quang phục đất đai
Khiến quê hương sáng lạn ngày mai
Vòng tay hy vọng thêm bành trướng
Bảo vệ giang sơn mảnh đất này

MỐI TÌNH ALPHA ĐỎ

Nguyễn Em, K25

Chợt thức giấc, Sương ngơ ngác không biết xe đò Minh Trung đã đưa nàng đi tới đâu rồi. Nàng, nhìn qua cửa xe thấy những bảng quảng cáo dọc hai bên đường, mới biết xe đã chạy đến địa phận Phương Lâm. Chồm qua người con gái ngồi bên cạnh, Sương đưa tay hạ cánh cửa kính thấp xuống một tí. Gió từ bên ngoài lùa vào mát rượi, nàng cảm thấy khỏe ra và tỉnh táo trở lại. Vén tay áo nhìn đồng hồ, đã hơn mười giờ sáng, nàng không ngờ là mình đã ngủ thiếp đi gần cả tiếng đồng hồ rồi.

Đêm hôm qua mang tâm trạng bồn chồn, háo hức lo cho chuyến đi, nàng không tài nào ngủ được, chỉ mong trời mau sáng để ra bến xe đi Đà Lạt. Khoảng bốn, năm giờ sáng định nằm nghỉ một chút, chờ trời sáng rồi đi, không ngờ nàng ngủ quên hồi nào không hay. Đến lúc giật mình thức dậy thì ngoài trời đã sáng hẳn, nên nàng vội vàng xách vali ra đường đón xe xích lô đến bến xe. Nàng phải đợi ở bến xe cả tiếng đồng hồ, đến hơn 7 giờ xe có đủ khách mới chịu lăn bánh. Đây là lần đầu tiên Sương đi Đà Lạt, nhưng nàng không báo trước cho Huy biết, muốn dành cho chàng một sự bất ngờ. Chắc khi gặp Sương chàng sẽ ngạc nhiên và vui mừng lắm.

Huy ơi! Làm sao anh biết được là em đã chuẩn bị từ lâu cho chuyến đi nầy. Anh sẽ còn ngạc nhiên nhiều nữa vì em nay đã là nữ quân nhân và vừa tốt nghiệp khóa C1 Quân Y. Mãn khóa học em có 2 ngày phép và khi hiến máu em được hưởng

thêm 3 ngày phép nữa. Em dành trọn 5 ngày phép đó lên Đà lạt thăm anh. Cả nhà em không ai hay biết chuyến đi nầy. Em không còn là cô bé rụt rè nhút nhát ngày trước nữa đâu. Không dễ để anh trêu ghẹo đến phát khóc rồi anh lại bảo những giọt nước mắt của em là những giọt sương, như cái tên của em.

Ngồi trên xe Sương cứ suy nghĩ miên man, lòng cảm thấy nao nao, dâng lên niềm vui khó tả. Ngày hôm qua, Sương mãi suy nghĩ không biết nên mua thêm thứ gì làm quà cho Huy ngoài chiếc khăn phu-loa (khăn choàng cổ) nàng mới đan xong. Sau cùng, nàng cũng mua được hai món, một hộp thuốc bổ Calcium corbiere để chàng uống bổ xương chống cái lạnh của núi đồi Đà lạt và một chiếc ví da để Huy đựng giấy tờ cần thiết trong người.

Nghĩ đến chiếc khăn vừa mới đan xong nàng cảm thấy hơi ngài ngại vì e Huy chê xấu. Sương mới tập đan, đã dành mọi thời gian rảnh rỗi để đan chiếc khăn nầy và phải mất gần cả tháng mới xong. Nhìn chiếc khăn dài thườn thượt, đường len đan vụng về, chỗ dày chỗ thưa, chẳng so được với những khăn quàng cổ bày bán ngoài chợ Bến Thành. Sương tự an ủi rằng, thôi kệ, dầu không được đẹp nhưng miễn sao đủ dài, đủ ấm lúc Huy đi gác đêm là được rồi.

Lúc nầy xe chạy vào địa phận Bảo Lộc. Dọc hai bên đường là những vườn trà nối tiếp nhau trên những triền đồi nằm thoai thoải. Gió sớm ban mai mát lạnh dễ chịu làm Sương cảm thấy niềm vui như đang nhảy múa trong lòng. Lúc nầy Sương mới để ý người con gái ngồi bên cạnh, vì cô ta cứ mãi nhìn ra ngoài cửa kính như đang thả hồn về một phương trời xa xôi nào đó. Nàng bận cái jupe mầu hồng nhạt, áo sơ mi trắng có những chấm xanh to như viên bi, và mang đôi giày cao gót. Trang phục của cô có vẻ tân thời "à la mốt" lắm. Ngồi yên lặng mãi cũng buồn, Sương bèn gợi chuyện với cô gái làm quen:

- Chị nè… mấy giờ nữa xe mới tới Đà Lạt?

Người con gái giật mình quay lại, biết Sương hỏi liền trả

lời:

- À… dạ… cũng khoảng gần ba tiếng nữa, chị ạ.

Rồi không biết có nhận xét gì về Sương, cô ta lại hỏi:

- Hình như chị mới đi lên Đà lạt lần đầu?

- Vâng, tôi lên thăm người bà con.

Trả lời xong Sương cảm thấy hơi ngượng, nàng thầm nghĩ tại sao mình lại nói dối mau lẹ và dễ dàng như vậy. Ừ ngộ nhỉ, mình cứ nói đi thăm người yêu học trong Trường Võ Bị Đà Lạt có sao đâu, việc gì phải nói quanh co. Hình như tình yêu là chuyện thầm kín, ai cũng muốn dấu như của riêng mình. Rồi Sương lại nhủ thầm,

"Sương ơi là Sương. Mi nhát gan lắm. Với người lạ mi còn mắc cỡ, thì thử hỏi đến khi gặp mặt người yêu thì mi có đủ can đảm bày tỏ tình cảm của mình dành cho chàng không? Vậy mà mi cứ ca "một ngày đi… dài thêm một ngày về… thời gian còn lại em cho anh…."

Nghĩ đến đây Sương đỏ bừng mặt, bất giác liên tưởng đến nụ hôn đầu tiên với Huy trong rạp ciné Éden. Sương còn nhớ mãi nụ hôn đầu đời của người con gái. Sương đã chết lịm trong vòng tay rắn chắc của chàng. Ngây ngất, nàng không còn biết mình đang ở phương trời nào nữa. Lúc đó Huy được về Sài gòn học nhảy dù. Vào một ngày chúa nhật được xả trại, Huy ghé về nhà thăm Sương. Hai người hẹn hò, Sương đã lén nhà đi xem ciné với Huy.

Ngồi trong rạp, khi bóng đêm bao trùm chuẩn bị chiếu phim, Huy đã choàng tay qua vai nàng. Sương ngã đầu vào ngực chàng, nhắm mắt lại. Thời gian như ngừng lại ở đây. Bất ngờ Huy đặt nụ hôn nóng bỏng lên môi nàng. Huy ơi! Anh to gan lắm! Em đã run lên khi môi em cũng vừa hé mở… Vậy mà em cứ nghĩ anh nhát gan, hiền như nai. Nụ hôn ngày ấy như men say, làm em ngây ngất cho mãi tới bây giờ, anh có biết không? Anh lại còn ca nho nhỏ vào tai em,

"Bốn giờ đi dài thêm bốn giờ về, thời gian còn lại anh cho em tất cả em ơi…"

Anh đã cho em tất cả như vậy đó, khiến giờ nầy em phải đi tìm thăm anh, anh có biết không?

Gần hai giờ chiều xe đò Minh Trung mới tới Đà lạt. Bến xe nằm bên cạnh cầu Ông Đạo, chỉ đi một quãng ngắn lên dốc là tới khu Hòa Bình. Theo lời hướng dẫn cặn kẽ của bác tài xế, Sương mướn phòng ngủ ở một khách sạn gần khu Hòa Bình. Vừa vào trong phòng, nàng vội vàng thay bộ đồ dân sự lúc đi đường bằng bộ đồng phục nữ quân nhân. Sương đi tới đi lui, rồi đứng lại ngắm mình trong gương bất giác mỉm cười một mình, "Huy ơi, đến em cũng chẳng nhận ra mình nữa thì làm sao Huy nhận ra cô hạ sĩ tên Sương nầy."

Bộ quân phục ôm gọn thân mình nàng. Với cái jupe dài gần tới đầu gối, cái áo đồng bộ cùng màu xanh da trời, chân mang đôi giày cao gót càng tăng thêm vẻ đẹp thanh tú ở nàng. Nhìn đồng hồ gần 3 giờ chiều rồi, Sương vội vàng rời khỏi khách sạn ra đường đón xe taxi vào trường Võ Bị. Khu phố Hòa Bình chiều thứ bảy tấp nập người qua lại, nhưng nàng chẳng quan tâm, cũng chẳng có tâm trí ngắm cảnh đẹp hai bên đường, mà chỉ mong xe mau chạy tới Trường Võ Bị.

Sau khi làm thủ tục xin gặp thân nhân, Sương đứng trước cổng Nam Quan nhìn vào trong doanh trại lóng ngóng tìm bóng hình Huy. Hơn nửa giờ rồi mà chưa thấy Huy ra, Sương nôn nao, bèn hỏi anh sinh viên trực thì anh cho biết đã đọc gọi tên Huy hai lần rồi, vài phút nữa Huy sẽ ra thôi. Tuy biết vậy nhưng lòng nàng cứ bồn chồn sao ấy. Từng phút chờ đợi giờ nầy đối với Sương sao thấy quá lâu. Văng vẳng tiếng nhạc xập xình từ bên kia đường cùng với hình bóng một vài thiếu nữ đi bên cạnh những chàng sinh viên vào hội quán. Chắc những cô gái ấy cũng đi thăm thân nhân hay thăm người yêu như Sương. Nghĩ đến hai tiếng "người yêu" rồi liên tưởng đến Huy, Sương cảm thấy thật ấm áp trong lòng.

Từ trong doanh trại, sinh viên đi ra cổng Nam Quan càng lúc càng nhiều hơn. Sương nhớ có lần nghe Huy nói mỗi chiều thứ Bảy sau giờ khám xét mới cho ra gặp thân nhân. Có lẽ giờ nầy đã hết giờ khám xét rồi? Những sinh viên đi ra đều bận quân phục kaki vàng gọn gàng được ủi hồ thẳng nếp, đầu đội mũ béré xanh đen, và mang đôi giày map bóng loáng. Nàng thấy họ rất oai phong và thật là đẹp. Từ xa trông ai cũng giống ai, thật khó mà nhận diện được ai là người thân.

Đang mãi ngóng vào trong doanh trại, bất ngờ Sương nghe giọng noí quen thuộc.

- Niên trưởng! Tôi tên Huy Khóa 25, có ai tìm tôi phải không, Niên Trưởng?

Sương liền quay sang nhìn vào phòng trực. Cách chỗ Sương đứng chưa đầy hai mét, người sinh viên trực đưa tay chỉ về nàng. Lúc đó Sương cũng vừa nhận ra Huy đang quay lại. Gặp Huy quá bất ngờ, nàng xiết đỗi vui mừng, không biết nói gì ngoài việc đứng lặng im nhìn chàng đắm đuối. Còn Huy nhìn cô nữ quân nhân trước mặt, giây phút ngỡ ngàng chưa nhận ra Sương. Nhìn ánh mắt ngơ ngác của Huy, Sương không thể nín được cười, bèn bước tới nói nhỏ đủ cho chàng nghe:

- Anh Huy! Sương đây nè.

Huy cũng vừa nhận ra nàng, vui mừng, bước vội đến cầm tay Sương. Nếu không ở chỗ đông người chắc chàng đã ôm ghì nàng vào lòng rồi. Huy rất bất ngờ khi gặp Sương và càng ngạc nhiên thấy nàng là nữ quân nhân. Có bao điều thắc mắc Huy muốn hỏi nàng, song Huy phải tạm

gác lại lúc khác, bởi lòng chàng đang tràn ngập niềm vui. Hai người đi vào hội quán. Giờ nầy trong phòng đã đông người và tiếng nhạc lớn khó mà chuyện trò được. Sau thời gian ngắn ngồi uống nước giải khát, Huy đưa Sương xuống Vườn Con Thỏ, trải dài quanh những đường đất mòn trong thung lũng hoa sim. Gió chiều se se lạnh, những cành thông đu đưa reo vi vu theo từng cơn gió thổi. Vài con bướm nhỏ nhiều màu sắc bay lượn trên những khóm hoa dại mọc hai bên lối đi.

Đi sát bên Huy, Sương cảm thấy thật ấm áp khi ở bên cạnh chàng. Huy choàng tay ôm eo nàng. Hai người đi từng bước nhỏ mà Sương tưởng chân mình đang nhảy múa như bước chân chim. Đó đây, trong hoa viên cũng có vài cặp đang đi dạo trên con đường đầy thông và cỏ dại, hoặc ngồi bên nhau trên những ghế làm bằng cành thông dưới những gốc thông già. Huy muốn ôm chặt Sương vào lòng, muốn hôn nàng say đắm cho thỏa lòng mong nhớ. Nhưng trong chừng mực nào đó, nhất là không thể sỗ sàng ở chỗ có nhiều người qua lại nên chàng chỉ biết nhìn nàng say đắm.

Mới xa nhau chừng hơn nửa năm mà Sương thay đổi quá nhiều. Chàng tự trách sao thời gian qua không viết thư cho nàng nhiều hơn. Thường thì Huy gởi thư về cho cô em gái nhờ chuyển lại nàng. Mặc dầu rất nhớ đến Sương, nhưng thư chàng chỉ có vài câu thăm hỏi vì chàng cũng chẳng biết viết gì hơn. Đối với chàng văn chương, viết lách là cả cực hình nên rất làm biếng viết thư. Hai người tìm một băng ghế bên đường ngồi tâm sự. Sương kể cho Huy nghe tại sao nàng quyết định nghỉ học. Nàng đã buồn cả tháng trời khi có quyết định nầy. Nàng buồn lắm khi phải rời ghế nhà trường, xa bạn bè chung lớp khi đang học lỡ lớp đệ nhị. Nàng là con gái trưởng trong gia đình có nhiều em, trong khi ba mẹ nàng phải lo cho tất cả các con ăn học, trong hoàn cảnh cả nhà chật vật.

Không muốn làm gánh nặng cho gia đình nên nàng đã tình nguyện gia nhập nữ quân nhân. Ngày mãn khóa huấn luyện quân sự, nàng đã chọn đơn vị đóng ở Định Tường -

Mỹ Tho, cũng được gần Sài gòn. Sau vài tháng, nàng làm đơn theo xin học khóa C1 Quân Y. Khóa học có 60 người, ngày mãn khóa tất cả học viên được phân bổ đến mọi miền. Nhờ nằm trong tốp năm người đứng đầu nên nàng được ưu tiên chọn đơn vị, và nàng đã chọn đơn vị gần thủ đô nhất, đó là Trạm xá Quân Y đóng ở ven đô Sài gòn. Nàng cầu mong sau nầy khi Huy ra trường sẽ chọn đơn vị về gần Sài gòn để hai người được ở gần nhau. Nàng có 5 ngày phép để thăm chàng.

Nghe Sương kể, Huy vô cùng cảm động, không ngờ nàng đã phải hy sinh nhiều và dành cho chàng tình yêu sâu đậm đến thế. Nhìn mái tóc của Sương, mái tóc ngày nào dài ngang thắt lưng mà Sương nâng niu trau chuốt, nay đã cắt ngắn như tóc con trai khiến Huy không khỏi chạnh lòng. Chàng choàng tay qua vai nàng xiết nhẹ, thì thầm vào tai nàng,

- Sương ơi! Anh thương em quá đi thôi.

Hai người ngồi bên nhau. Bao nhiêu thương nhớ biết nói mấy cho vừa, thời gian như trôi nhanh. Mặt trời sắp khuất dưới chân đồi xa, khi ánh sáng buổi hoàng hôn yếu dần và bầu trời đã ngã từ màu xanh lơ qua màu xanh đậm. Hai người rời khỏi chổ ngồi. Huy phải đưa nàng ra cổng Thái Phiên đón xe về lại khách sạn. Dầu biết ngày mai Huy sẽ được đi phép ra phố gặp nàng, nhưng giờ phút chia tay sao mà bịn rịn. Sương cảm thấy sẽ rất cô đơn nếu xa Huy lúc nầy. Hai người nắm tay nhau đi chậm trên đường Lâm Viên, con đường ngoằn ngoèo dưới chân đồi Bắc. Phía bên phải là doanh trại trường Võ Bị nằm ẩn hiện sau rừng thông dưới chân đồi. Xe đò đậu sẵn ở cổng Thái Phiên đón khách. Lúc sắp chia tay Sương không che dấu được cảm xúc, nàng kéo Huy xuống thấp, nói nhỏ đủ cho Huy nghe:

- Em còn ở đây ba, bốn ngày nữa. Phải xa anh lúc nầy em buồn lắm, em muốn luôn ở bên anh, Huy ơi!

Hai vai nàng rung rung, nước mắt như chực ứa ra. Huy xiết

nhẹ tay Sương thay cho câu trả lời rồi hôn vội lên má nàng. Giờ phút bịn rịn rồi cũng qua, xe từ từ lăn bánh, những cánh tay đưa lên vẫy chào từ giã….

Vừa về tới khách sạn, Sương để nguyên bộ quân phục nữ quân nhân đang mặc, ngả người trên chiếc giường nệm, cảm thấy thật là thoải mái. Hồi tưởng lại chiều hôm nay gặp Huy, sao thời gian qua nhanh quá. Nàng đã ở trong vòng tay chàng. Một buổi chiều thật là tuyệt vời. Sương mong đêm qua nhanh, ngày mai sớm gặp lại chàng. Giờ nầy nàng mới cảm thấy đói vì suốt ngày nay có ăn gì đâu. Nàng vội đi tắm rửa, thay đồ, đi tới quán ăn gần khách sạn, ăn qua loa rồi về lại nằm nghỉ. Suốt đêm hôm qua mất ngủ và sau một ngày đi đường mệt nhọc, nàng cũng muốn đi ngủ sớm. Chẳng mấy chốc nàng đã chìm vào giấc ngủ thật bình an.

* * *

Khoảng gần 9 giờ đêm hôm đó, có một người "lính Cà" đi vào khách sạn. Người lính nói chuyện gì đó với tiếp viên khách sạn rồi đi tới đứng trước phòng Sương gõ cửa. Đang ngon giấc, bỗng nghe tiếng động, Sương, giật mình thức giấc, hỏi vọng ra:

- Ai đó?

Bên ngoài có giọng nói quen thuộc đáp lại:

- Anh đây! Huy đây!

Sương quá bất ngờ và vui mừng, nàng bật mình ngồi dậy phóng xuống giường chạy ra mở cửa đón Huy vào.

Ngày Chúa Nhật thật là đẹp, bầu trời trong xanh, ánh sáng chan hòa trong làn không khí mát dịu. Phố xá dập dìu người qua lại. Đó đây cũng có nhiều bóng dáng những SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia trong quân phục dạo phố mùa hè. Phố phường càng tăng thêm vẻ đẹp. Huy cũng trong bộ bận quân phục worsted và trên hai cầu vai mang alpha đỏ hai gạch. Dưới vành "nón casquette" (nón lưỡi trai) là nét mặt cương nghị

Trông Huy chững chạc và oai hùng làm sao! Sáng nay Huy và Sương cùng đi dạo bên bờ hồ Xuân Hương, vào uống cà phê ở nhà Thủy Tạ, rồi đưa nhau đến suối Cam Ly. Bên Huy, tà áo dài thướt tha màu thiên thanh của Sương bay bay lất phất như quyện vào chân chàng...

Bất ngờ Sương thấy cô gái ngồi chung xe ngày hôm qua đang đi bên cạnh một chàng SVSQ Võ Bị. Thì ra, cô nàng cũng lên đây thăm người yêu Võ Bị như mình. Có lẽ cô nàng đã lên xuống nhiều lần rồi nên biết giờ giấc đi về. Người ta nói Đà Lạt là xứ mộng mơ, xứ của tình yêu. Sương thấy điều đó rất đúng. Phong cảnh ở đây thật hữu tình, khí hậu lại rất tuyệt vời. Mới ngày đầu đến Đà lạt mà Sương cảm thấy yêu mến xứ cao nguyên đầy sương mù nầy. Nàng nắm tay Huy đi về hướng khác, tránh gặp người con gái nhớ ra mình là người đã nói dối với cô là lên Đà lạt thăm bà con. Sương và Huy còn đi chơi tới đâu nữa, đó là chuyện riêng chỉ có hai người biết...

Buổi sáng thứ Tư hôm ấy, trên chuyến xe đò Minh Trung từ Đà Lạt về Sài Gòn có một nữ quân nhân đang mơ màng xây mộng ước tương lai.

* * *

Hơn 46 năm qua....

Cuộc đời như vó câu qua cửa sổ. Người nữ quân nhân tên Sương và chàng sinh viên sĩ quan tên Huy ngày ấy đã trải qua biết bao gian truân bởi sự đổi thay dâu bể. Nhớ lại chuyện xưa gần nửa thế kỷ mà họ tưởng chừng như mới xảy ra ngày nào gần đây. Nay tuổi của hai người cũng gần thất thập. Dầu trong thời gian qua họ đã phải chịu đựng biết bao khổ cực song vẫn luôn gắn bó keo sơn trong tình nghĩa vợ chồng.

Vào một chiều đẹp trời ngày Chúa Nhật, người ta thấy ông bà Huy Sương dẫn hai đứa cháu nội đến công viên ở thành phố Westminster, Nam Cali, thủ đô của người Việt tỵ nạn cộng sản. Hai đứa cháu chạy nhảy tung tăng vui chơi. Còn ông bà nội cùng ngồi yên lặng bên nhau trên băng ghế đá. Họ có

vẻ trầm tư như cùng nhớ lại cả quãng đời dĩ vãng mà tưởng chừng như giấc mộng liêu trai.

Gặp Lại Nhau

Trong buổi hội ngộ tất niên 2016 của Hội Võ Bị Nam California, may mắn tái ngộ cố tri sau gần 40 năm xa cách, nên xúc động mà cảm tác bài thơ này.

Phạm Kim Khôi, K19

Gửi Nguyễn Công Bình, nguyên Đại Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 1/33

Mấy chục năm rồi mất dấu nhau
Chia tay không ở bến sông đầu
Cũng không tái ngộ bờ sông cuối
Mà ở tha hương viễn xứ sầu

Xuôi ngược bên trời nhớ chuyện vui
Giang hồ phóng đãng một thời trai
Những khi khói lửa tơi bời chiến
Những lúc nâng ly đẹp mắt cười

Rã đám đâu ngờ tái ngộ nhau
Luyến lưu hơn thuở tóc xanh mầu
Ước mong còn được nghe câu nói
Hẹn nhé hôm nào gặp lại sau.